

Bản án số: 286/2023/DS-ST
Ngày: 13/12/2023
V/v Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **ÂU THỊ THẢO**.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**.
2. Ông **TRẦN VĂN SÁU**.
- Thư ký phiên tòa: Ông **HỨA QUỐC THÁI** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN VÕ LIÊN ANH** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 511/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 303/2023/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **NGUYỄN NGỌC H**, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp 2, xã Tân H, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp Lợi Tr, xã Mỹ L A, huyện Cái B, tỉnh Tiền G là người đại diện theo ủy quyền của bà H (văn bản ủy quyền đề ngày 28/6/2023). (có mặt)

*** Bị đơn:** Bà **TĂNG THỊ TUYẾT L**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp 3, xã An Thái Tr, huyện Cái B, tỉnh Tiền G (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại Toà, đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Hữu H trình bày:

Vào ngày 09/3/2023 bà H có cho bà Tăng Thị Tuyết L vay với số tiền là 580.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 09/3/2023. Đến hạn trả nợ bà H có yêu cầu bà L nhiều lần để trả số nợ nêu trên cho bà H nhưng bà L vẫn hứa lần hứa lượt không thực hiện gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu khởi kiện.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Tăng Thị Tuyết L phải có trách nhiệm trả cho bà H số tiền nợ vay tổng cộng là 580.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất

chậm trả trên số tiền vốn vay là 580.000.000 đồng với mức lãi suất là 0.83%/tháng tính từ ngày 09/03/2023 cho đến ngày 10/12/2023 yêu cầu trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại Tòa bị đơn bà Tăng Thị Tuyết L trình bày:

Bị đơn xác định vào ngày 09/3/2023 có ký vào biên nhận vay tiền của nguyên đơn bà H và thừa nhận có nợ bà H số tiền vay là 580.000.000 đồng thông qua hình thức tham gia chơi hụi. Từ khi ký biên nhận vay tiền cho đến nay bị đơn chưa trả cho bà H số tiền nợ vốn nào. Thời hạn vay thì lúc vay tôi và bà H không có thỏa thuận nhưng trong biên nhận bị đơn ký tên có ghi là thời hạn vay là 06 tháng thì bị đơn không biết. Nay bị đơn đồng ý trả số tiền nợ vay gốc là 580.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình bà L khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ nêu trên. Bị đơn không đồng ý theo yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn vì trong biên nhận chốt số tiền nợ là 580.000.000 đồng đã có tính tiền lãi suất trong đó rồi.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện nêu trên. Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và lời trình bày nêu trên.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cứ vào các Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà L phải có trách nhiệm trả cho bà H số tiền nợ vay là 580.000.000 đồng và lãi suất phát sinh tính từ ngày 09/3/2023 đến ngày 10/12/2023 với mức lãi suất là 0.83%/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa bà Nguyễn Ngọc H và bà Tăng Thị Tuyết L là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[2] Về nội dung vụ kiện:

Nguyên đơn xác định bị đơn có vay của nguyên đơn và còn nợ lại số tiền là 580.000.000 đồng hai bên có làm biên nhận nợ với nhau vào ngày 09/03/2023, có thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 09/3/2023 khi đến hạn trả thì bị đơn không thực hiện. Nay phía nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn trả số tiền nợ gốc tổng cộng là 580.000.000 đồng. Còn phía bị đơn bà L cũng thống nhất số tiền nợ 580.000.000 đồng bị đơn đồng ý trả số tiền nợ nêu trên nhưng bị đơn xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án 01 biên nhận đề vào ngày 09/3/2023 biên nhận nêu trên thể hiện phía bà L là người trực tiếp xác lập công nợ với số tiền

nợ theo biên nhận là 580.000.000 đồng, từ khi xác nhận biên nhận cho đến nay thì bị đơn chưa thực hiện trả số tiền nợ gốc nào cho nguyên đơn, có chữ ký tên xác nhận của bị đơn trong biên nhận nêu trên. Thêm vào đó, bị đơn thừa nhận còn nợ lại nguyên đơn số tiền là 580.000.000 đồng chưa trả thông qua hình thức chơi hụi nhưng thực chất là vay tiền. Đồng thời, nguyên đơn đã xác định kể từ ngày 09/03/2023 bị đơn chưa thực hiện trả cho nguyên đơn thêm số tiền vốn. Bên cạnh đó, bị đơn cũng đồng ý trả cho số tiền nêu trên nhưng xin trả dần cho khi hết số nợ nêu trên.

Xét thấy phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gây thiệt thòi quyền lợi cho phía nguyên đơn. Việc bị đơn xin trả dần không được sự đồng ý của nguyên đơn và cố tình kéo dài việc trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận. Từ đó, xác định việc bị đơn có vay tiền của nguyên đơn và hiện còn thiếu nợ lại nguyên đơn số tiền 580.000.000 đồng là có thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự và Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Tăng Thị Tuyết L phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H số tiền vay vốn còn thiếu là 580.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Vấn đề lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ ngày 09/3/2023 đến ngày 10/12/2023 (tức là 9 tháng) với mức 0,83%/tháng đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nhằm tạo điều kiện trả nợ cho bị đơn nên tôn trọng quyền tự định đoạt của đương sự. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu tính lãi vì lý do bị đơn cho rằng nguyên đơn đã cộng chung tiền vốn vay và lãi suất vào biên nhận vào ngày 09/3/2023. Tuy nhiên, biên nhận nợ vay vào ngày 09/3/2023 giữa nguyên đơn và bị đơn không có thể hiện nội dung này. Mặt khác, do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm trả trên số tiền và thời gian mà bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ là phù hợp theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét ý kiến của bị đơn.

Xét thấy, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ ngày 09/03/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là 09 tháng 3 ngày với mức 0,83%/tháng đồng thời mức lãi suất này cũng nằm trong giới hạn không vượt quá 10%/01 năm của khoản tiền vay theo quy định pháp luật và phù hợp tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Số tiền cụ thể được tính như sau:

Số tiền $580.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 9 tháng = 43.326.000đ$

Như vậy, bà L phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông T số tiền vốn vay cùng tiền lãi phát sinh chậm trả là $580.000.000đ + 43.326.000đ = 623.326.000đ$.

[5] **Về án phí:** Bị đơn bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35; Điều 92, Điều 235, Điều 266, Điều 267 và Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;
- Căn Cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Huệ.
- Buộc bà Tăng Thị Tuyết Loan có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Ngọc Huệ số tiền vay còn nợ cùng tiền lãi phát sinh chậm trả tổng cộng là: **623.326.000** đồng. Trong đó có tiền nợ gốc là **580.000.000** đồng và tiền lãi là **43.326.000** đồng.
- Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà L chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

- Bà Tăng Thị Tuyết L phải chịu 28.933.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho bà Nguyễn Ngọc H số tiền 14.690.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0013127 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ÂU THỊ THẢO

Nơi nhận:

THẨM

- TAND Tỉnh Tiền Giang;

TÒA

- VKSND Huyện Cái Bè;

- Chi cục THADS huyện Cái Bè;

- Các đương sự;

- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

NGUYỄN TRUNG TÍNH